

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 17****Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không****Thời gian: Ngày 5 tháng 04 năm 2010****Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội****Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa****Giáo chánh: Đức Phong và Huệ Trang**

Xin xem Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang mười sáu, dòng thứ tư đếm từ dưới lên.

“Đại thánh thù từ, đặc lưu thử kinh” (Đức đại thánh rủ lòng Từ, đặc biệt lưu lại kinh này). “*Kinh vân: Đương lai chi thế, kinh đạo diệt tận, ngã dĩ từ bi ai mãn, đặc lưu thử kinh, chỉ trụ bách tuế, kỳ hữu chúng sanh trị tư kinh giả, tùy ý sở nguyện, giai khả đắc độ*” (Kinh dạy: “Trong đời tương lai, kinh đạo diệt hết, ta do lòng từ bi thương xót, đặc biệt lưu lại kinh này tồn tại một trăm năm, có các chúng sanh gặp được kinh này, tùy theo sở nguyện đều được độ”). Chúng ta xem đoạn này. “*Kinh vân*”: Phẩm bốn mươi lăm, tức phẩm Độc Lưu Thử Kinh (riêng lưu lại kinh này) trong kinh Vô Lượng Thọ có một đoạn nói như vậy. “*Đương lai chi thế*” là nói về tương lai, trong thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, Ngài thuyết pháp đã nói tới tương lai, thời gian tương lai ấy rất xa. Sáng nay, tôi đã nhận lời mời tham dự chuyên mục phỏng vấn của đài truyền hình Phụng Hoàng, đề tài cho lần phỏng vấn này là [thảo luận về vấn đề] tai nạn. Có thể thấy là hiện thời, trong ngoài nước vấn đề này đều được phổ biến coi trọng. Trước đây, chúng tôi ở ngoại quốc rất ít bàn tới vấn đề này. Năm nay, tôi tham dự cuộc phỏng vấn năm tôn giáo tại Úc, bàn tới vấn đề này, họ hỏi chúng tôi: “Phật giáo có cách nhìn như thế nào đối với vấn đề này? Dùng phương pháp gì để đối phó?” Sáng nay, cuộc phỏng vấn của đài [truyền hình] Phụng Hoàng cũng nhằm bàn thảo chủ đề này. Người ngoại quốc nói tới Tận Thế, người Trung Quốc không nói. Quả thật mấy ngàn năm qua, Trung Quốc là đời thái bình hưng thịnh, là đất nước bình trị trên toàn cầu, được mọi người hết sức tôn trọng, kính phục. Trong Phật pháp càng chẳng có tận thế. Đức Phật nói: “*Đương lai chi thế, kinh đạo diệt tận*” (Trong đời tương lai, kinh đạo diệt hết), tức là trong pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật, đến cuối cùng kinh điển nhà Phật cũng bị tiêu mất trên thế gian này. Lúc nào vậy? Kinh dạy chúng ta, Chánh Pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật là một ngàn năm, Tượng Pháp một ngàn năm, Mạt Pháp là một vạn năm; vì thế, pháp vận là một vạn hai ngàn năm. Nói theo cách bây giờ, sự giáo hóa của đức Thế Tôn có sức ảnh hưởng trong một thời gian dài như thế. Về không gian, nhục nhãn của chúng ta có thể thấy toàn bộ địa cầu, nhưng nhục nhãn chúng ta chẳng thấy được [sức giáo hóa của đức Phật trọn khắp] những chiều không gian khác biệt, [những chiều không gian ấy] thường được gọi là “*mười pháp giới*”. Vì thế, [pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật] tồn tại trong thời gian dài như thế.

Trong chín ngàn năm của thời Mạt Pháp, Mạt Pháp đã trôi qua một ngàn năm rồi; trong chín ngàn năm ấy, pháp vận của Phật có lúc hưng, lúc suy. Trên thực tế, hưng hay suy không phải do Phật, mà cũng chẳng phải do Pháp, mà do con người có tin tưởng giáo huấn của Phật Đà hay không? Có chịu thật sự tu tập hay không? Nếu chúng ta tin sâu,

chẳng nghi ngờ, sốt sắng y giáo phụng hành, [pháp vận] sẽ là thời Chánh Pháp, quý vị chắc chắn có thành tựu trong một đời này. Trong Tịnh Tông, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới là chứng quả, là thành tựu, lại còn là thành tựu viên mãn. Kinh này đã giảng rất rõ ràng, rất minh bạch, đây chính Chánh Pháp. Kinh giáo diệt tận, nói thật ra, một bộ kinh này đại diện trọn vẹn hết thảy các pháp do Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong bốn mươi chín năm, vì sao? Hết thảy các pháp đến cuối cùng đều quy vào Tịnh Độ, vậy thì Tịnh Độ há chẳng phải là hết thảy các pháp ư? Đức Phật đặc biệt từ bi, đến cuối cùng, lưu lại kinh này một trăm năm. Trong một trăm năm cuối cùng của thời Mạt Pháp, bản nào [sẽ được lưu lại]? Chắc chắn là bản đang dùng hiện tại này! Chắc chắn là kinh và chú giải, tức là bản chú giải kinh này của cụ Hoàng Niệm Tổ, sẽ được lưu lại đến cuối cùng trong thời Mạt Pháp. Sau một trăm năm ấy, kinh này cũng chẳng còn, chẳng tồn tại trên thế gian này nữa, vẫn còn có sáu chữ “*Nam-mô A Di Đà Phật*”, ai có thể nghe danh hiệu này, cũng có thể tin, niệm, phát nguyện cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới thì vẫn có thể thành tựu. Đức Như Lai quả thật từ bi vô tận, thương xót chúng sanh trong thế giới Sa Bà. Sau khi đức Phật diệt độ, sau khi Phật pháp diệt sạch trên thế gian này, chúng ta biết đại nguyện của hết thảy chư Phật, Bồ Tát đều là giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ, được vui, chẳng bỏ chúng sanh. Hiện thời, đức Phật chẳng tại thế, nhằm lúc đức Phật chẳng tại thế, Địa Tạng Vương Bồ Tát thay mặt đức Phật trong thế gian này, thay Phật hóa độ chúng sanh; đây là giai đoạn không có Phật xuất thế, giai đoạn này thời gian rất dài. Di Lặc Hạ Sanh Kinh nói phải chờ suốt năm mươi sáu ức bảy ngàn vạn năm, vị Phật tiếp theo là Di Lặc Bồ Tát mới đến thị hiện thành Phật trong thế gian này giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, dùng tám tướng thành đạo để thị hiện thành Phật, thế gian này lại có Phật thuyết pháp. Do vậy, chúng ta phải biết: Trong thế gian này, thời gian có Phật xuất thế chẳng dài! Tuy là một vạn hai ngàn năm, chúng ta thoát nhìn [tưởng chừng] rất dài, nhưng trong không gian và thời gian vô tận thì một vạn hai ngàn năm rất ngắn!

Sau khi liễu giải chân tướng sự thật, mới biết được gặp gỡ Phật pháp chẳng dễ dàng; do vậy, đức Phật thường nói: “*Thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”. Nay chúng ta được làm thân người, lại gặp gỡ Phật pháp, lại được gặp pháp thượng thượng thừa trong Phật pháp, gặp Hoa Nghiêm, gặp Tịnh Độ, hy vọng các đồng học hãy thật sự thức tỉnh, chúng ta quyết định phải thành tựu trong một đời này. Thành tựu khó hay dễ? Nói khó thì chẳng khó, mà nói là dễ thì cũng khá khó. Khó hay dễ hoàn toàn phải hỏi chính mình, chẳng thể hỏi Phật, cũng chẳng thể hỏi Pháp, cũng chẳng thể hỏi ai khác! Quý vị thật sự tin, thật sự phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, thật sự chịu thật thà niệm Phật thì sẽ chẳng khó, thật sự chẳng khó! Nếu quý vị hoài nghi, nếu còn lưu luyến thế gian này, muốn vãng sanh nhưng lại chẳng rời khỏi thế gian này, sẽ khó lắm! Do vậy, nhất định là nếu hiểu rõ ràng, minh bạch Lý, Sự, nhân quả của Tịnh Độ thì lòng tin của chúng ta sẽ thanh tịnh, chẳng cô phụ đức Thế Tôn thối tại thế đã giảng kinh, giáo học suốt bốn mươi chín năm, nhằm mục đích gì? Nhằm mục đích giúp chúng ta đoạn nghi, sanh tín. Chúng ta nghe hiểu rõ ràng, minh bạch duyên khởi của toàn bộ vũ trụ và sanh mạng, chính mình do đâu mà có? Sa Bà là như thế nào? Cực Lạc là như thế nào? Điều hiểu rõ ràng, chúng ta sẽ biết chọn lựa ra sao, biết dụng công như thế nào. Chúng ta giữ lấy thế giới Cực Lạc, đến thế giới Cực Lạc chúng ta đắc Phật quả viên mãn rốt ráo. Đó là như trong phần sau đã nói: “*Kỳ hữu chúng sanh trị tư kinh giả, tùy ý sở nguyện, giai khả đắc độ*” (nếu có chúng sanh gặp gỡ kinh này, tùy theo sở nguyện, đều được độ). Lúc pháp diệt tận mà gặp bộ kinh này, gặp được hồng

đanh sáu chữ này, sẽ đều có thể đắc độ, hà hưởng hiện tại! Hiện thời, hãy còn chín ngàn năm nữa kinh đạo mới diệt tận. Do vậy, chúng ta phải có tín tâm, đừng bị những lời đồn đại bên ngoài lay động, hễ tâm chúng ta định thì định sanh trí huệ, sẽ biết ứng phó với những tai nạn trước mắt như thế nào. Có tín tâm, có quyết tâm, chúng ta sẽ có thể bình an vượt qua.

Lại xem đoạn kinh văn tiếp theo: “*Hựu Pháp Diệt Tận Kinh*” (Lại nữa, kinh Pháp Diệt Tận), trong bộ kinh này, đức Phật giảng trạng huống diệt tận của Phật pháp trên thế gian này trong tương lai sau khi pháp vận của đức Phật kết thúc, “*diệt cụ Vô Lượng Thọ kinh tối hậu nhập diệt chi tình cảnh*” (cũng nói chi tiết tình cảnh kinh Vô Lượng Thọ sẽ diệt cuối cùng), kinh ấy nói Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh bị diệt cuối cùng. Nay chúng ta gặp được bộ kinh này quá đáng quý! Chúng ta phải quý trọng, phải nghiêm túc học tập. “*Thử chánh hiển bốn kinh hưng khởi chi thắng duyên, trì danh pháp môn chi diệu dụng*”: Đây chính là trình bày rõ rệt nhân duyên hưng khởi thù thắng của bộ kinh này và tác dụng màu nhiệm của trì danh niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ. Tiếp theo là tỷ dụ: “*Ký như dinh dưỡng phong phú chi mỹ thực, khả tăng kiện giả chi thể lực*” (giống như thức ăn ngon lành dồi dào chất bổ có thể tăng cường thể lực của người khỏe mạnh). Kinh điển này, pháp môn này, giống như thực phẩm ngon lành giàu chất bổ dưỡng nhất, bồi bổ Pháp Thân huệ mạng của chúng ta. “*Phục như thù hiệu thân nghiệm chi linh dược*” [có nghĩa là] lại giống như toa thuốc có hiệu quả đặc thù, hay toa thuốc thần kỳ. “*Năng dĩ bất trị chi trầm kha*” (có thể trị lành căn bệnh trầm kha chẳng trị được). Vài hôm trước, chúng ta thấy đồng tu Lưu Tố Vân ở Đông Bắc mắc chứng Hồng Ban Tánh Lang Sang (Systemic Lupus Erythematosus), tật bệnh hết sức nghiêm trọng, người mắc bệnh này gần như rất khó sống sót. Bà ta đã chứng minh cho chúng ta thấy: Niệm một câu Nam-mô A Di Đà Phật nghiêm nhiên trị lành căn bệnh này. Lành đến mức độ nào? Ngay cả vết sẹo cũng không có, đây là chuyện chẳng thể nghĩ bàn! Bác sĩ phụ trách điều trị cho bà ta kinh ngạc, dấu lành bệnh, những vết sẹo ấy vĩnh viễn chẳng mất được, vì sao ngay cả vết sẹo cũng chẳng có? Bác sĩ hỏi bà ta: “Bà lành bệnh bằng cách nào?” Bà ta bảo bác sĩ: “Tôi niệm A Di Đà Phật nên được lành bệnh”. Bác sĩ tin lời bà ta, vì sao tin tưởng? Bà ta suốt đời chưa nói dối, đối với bất luận là ai cũng đều là nói thật, chẳng nói dối; vì thế, bác sĩ tin lời bà ta. Bà ta bảo niệm Phật lành bệnh thì chắc chắn là do niệm Phật mà lành bệnh, tạo lòng tin cho mọi người!

Do vậy, thân mắc cả đống bệnh tật, xét về hiệu quả của thuốc men, thuốc tốt nhất chỉ có hiệu quả trị liệu ba phần, bảy phần tùy thuộc vào tâm thái (trạng thái tâm lý). Nếu quý vị tâm thái tốt đẹp, bệnh ấy sẽ rất dễ chữa trị. Nếu tâm thái chẳng tốt lành, thường nghĩ đến bệnh tật, sợ hãi, lo âu, bệnh ấy cũng rất khó lành, chẳng dễ gì lành bệnh! Do vậy, Lưu cư sĩ đã cho chúng ta biết: Căn bệnh của bà ta được lành là do bà ta chẳng sợ hãi chút nào! Bác sĩ bảo bà ta: “Bệnh của bà rất nghiêm trọng, có thể chết bất cứ lúc nào, phải chuẩn bị tâm lý”. Bà ta cười bảo bác sĩ: “Chẳng sao hết! Nếu tôi chết, tôi sẽ về thế giới Cực Lạc, A Di Đà Phật đến đón tiếp tôi, Tây Phương Cực Lạc thế giới là quê nhà của tôi. Nếu là Phật vẫn còn giao cho tôi nhiệm vụ gì đó, muốn tôi ở lại thế gian này thì cũng được, tôi vâng lời”. Quý vị thấy: Chẳng có mảy may lo nghĩ hay kinh sợ, tâm thái quá tốt đẹp, dường như chẳng có chuyện ấy, bà ta thật sự lành bệnh tật! Tiếp đó, [sách Chú Giải] nói “có thể chữa lành bệnh chẳng trị được”, bà ta đúng là đã trị lành căn bệnh nặng. “*Quảng liệu chúng bệnh, phổ thí nhiều ích*” (Rộng trị các bệnh, ban lợi lạc trọn khắp). “*Cổ vân: Đại tai diệu*

dụng, bất khả tư nghị” (Vì thế, nói: “Tác dụng màu nhiệm lớn lao thay, chẳng thể nghĩ bàn”). Hai câu này là lời tán thán nhằm ca ngợi pháp môn này, tán thán hiệu quả của trì danh niệm Phật. Quý vị thấy trong hiện tiền, [pháp môn Niệm Phật] có thể trị bệnh, sau khi lâm chung có thể vãng sanh, pháp môn như thế có thể đến nơi đâu để tìm được? Nay chúng ta gặp được, đã gặp thì nhất định phải biết quý trọng, thật sự tu tập.

“*Chí u mạt thế*” (Còn như trong đời Mạt Pháp), chữ “*mạt thế*” chỉ thời kỳ Mạt Pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật, tức là trong một vạn năm. Thời Mạt Pháp đã trải qua một ngàn năm, chúng ta sống nhằm lúc bắt đầu một ngàn năm thứ hai trong thời Mạt Pháp, sau này còn có một ngàn năm thứ ba, một ngàn năm thứ tư, cho đến một ngàn năm thứ mười. Vì vậy, thời gian vẫn còn rất lâu. “*Chí u mạt thế, trước ác di thâm, chúng căn dữ liệt, nhân thọ thập tuế, cấu trọng chướng thâm, u tư, ác lãng thao thiên, độc diêm biến địa chi tế*” (Còn như trong đời Mạt Pháp, như bản, ác độc sâu khắp, các căn tánh càng kém hèn, con người thọ mười tuổi, cấu nặng, chướng sâu; vào thọ ấy, sống ác ngập trời, lửa độc trọn khắp cõi đất). Chúng ta đọc mấy câu này, thấy chúng nói về hiện tượng xã hội trong đời Mạt Pháp; tuy chúng ta chưa sống nhằm cuối đời Mạt Pháp của Thích Ca Mâu Ni, nhưng hiện thời đã có đôi chút hiện tượng này, chúng ta chớ nên không cảnh giác. “*Trước*” (濁) là ô nhiễm, trên cả thế giới hiện thời, mọi người đều bàn tới chuyện “bảo vệ môi trường”; vì sao phải bảo vệ môi trường? Địa cầu bị ô nhiễm, ô nhiễm rất nghiêm trọng! Hoàn cảnh bị ô nhiễm, nhưng càng nghiêm trọng hơn là cái tâm thanh tịnh của chúng ta bị ô nhiễm. Do vậy, người trong thế gian này nói đến chuyện bảo vệ môi trường, có thể thu được hiệu quả hay chẳng? Có người hỏi tôi, tôi nói thật với họ: “Rất khó thu được hiệu quả”. Vì sao? Trong Phật pháp có một câu nói rất hay: “*Cảnh chuyển theo tâm*”. Bên ngoài là hoàn cảnh, hoàn cảnh bị ô nhiễm có mối liên quan với lòng người. Trong tâm ô nhiễm nghiêm trọng, nếu chẳng hóa giải chuyện này, chúng ta chỉ chú trọng hoàn cảnh bên ngoài, sẽ chẳng thu được hiệu quả. Do vậy, bảo vệ môi trường thì điều đầu tiên là phải nói đến bảo vệ tâm lý. Tâm chúng ta vốn tốt đẹp, nếu nói theo Đại Thừa Phật pháp, [tâm ta] vốn thanh tịnh, vốn bình đẳng, vốn giác, chứ chẳng mê, nhưng nay chẳng phải vậy! Hiện thời là ô nhiễm, chẳng phải là thanh tịnh, mà là ngạo mạn, kiêu căng, bất bình, [tức là] chẳng hề bình đẳng, ngu si, mê hoặc, cho nên trí huệ và giác ngộ chẳng thể hiện tiền. Đây là tâm lý bị ô nhiễm hết sức nghiêm trọng.

Có nhiều người hỏi tôi, đối với những tai nạn trước mắt này, dùng phương pháp gì để đối phó? Thật ra, đức Phật và tổ tiên đã dạy chúng ta hãy dùng phương pháp gì? Giáo học. Trong thiên Học Ký [của sách Lễ Ký] có câu: “*Kiến quốc, quân dân, giáo học vi tiên*” (xây dựng đất nước, cai trị dân chúng, dạy học làm đầu). Dạy học là dạy gì vậy? Dạy luân lý, khiến cho mọi người hiểu mối quan hệ giữa con người với nhau, hiểu rõ ràng các mối quan hệ, thực hiện trọn vẹn những nghĩa vụ phải nên trọn hết. “Ngũ luân, thập nghĩa, cha con có tình thân, cha từ, con hiếu” là trọn hết nghĩa vụ, đó là điều phải làm! Anh nường, em kính, vua nhân từ, bầy tôi trung thành, mỗi cá nhân làm tròn nghĩa vụ, hiểu rõ các mối quan hệ, thực hiện nghĩa vụ. Đấy chính là sự hài hòa trong vũ trụ: Xã hội là hài hòa, gia đình hòa thuận, thật sự là hạnh phúc mỹ mãn trong đời người, do đâu mà có? Do dạy dỗ mà thành! Quý vị thấy tại Trung Quốc, suốt mấy ngàn năm, có triều đại nào không coi trọng giáo dục. Ở đây, giáo dục chẳng phải là dạy khoa học kỹ thuật, mà là giáo dục cách làm người, cũng là giáo dục nhân tánh. Giáo dục nhân tánh là gì? Vốn là lành! “*Nhân chi*

ơ, tánh bản thiện” (con người thoát đầu tánh vốn lành). Giáo dục về cái vốn sẵn tốt lành [trong mỗi cá nhân], đã dạy được như vậy thì chuyện gì, vấn đề gì cũng đều được giải quyết. Sau khi đã dạy dỗ tốt đẹp, ai nấy cũng là người tốt, người tốt chắc chắn chẳng làm chuyện xấu; do vậy, mọi chuyện đều là chuyện tốt. Sau khi làm được điều này, sẽ là như kinh Phật đã dạy: “*Nhật nhật thị hảo nhật, thời thời thị hảo thời*” (ngày nào cũng là ngày tốt, giờ nào cũng là giờ tốt). Vì thế, phương pháp để giải quyết và đối phó là giáo dục. Hôm nay, tại đài truyền hình Phương Hoàng, họ cũng nêu ra vấn đề này, tôi nói: “Chỉ cần thực hiện tốt giáo dục, vấn đề sẽ được hóa giải. Giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả, lại còn phải giáo dục tôn giáo thì xã hội mới được kiện toàn, mới viên mãn”.

Mọi người đều biết trong các tôn giáo, [chỉ nói đến] các tôn giáo cao cấp, có luân lý, đạo đức, nhân quả, khoa học, triết học, chẳng phải là mê tín. Trên thế giới này, nhiều người công nhận sáu tôn giáo lớn; giáo nghĩa của sáu tôn giáo lớn ấy đều có năm khoa mục ấy. Nếu mỗi tôn giáo đều phổ biến, tuyên dương năm khoa mục “luân lý, đạo đức, nhân quả, triết học, khoa học” đã được giảng trong kinh điển để giáo hóa tín đồ, xã hội này sẽ hòa thuận, tai nạn sẽ được hóa giải. Chỉ cần chúng ta chịu nỗ lực làm việc này, tôi tin tưởng mỗi tín đồ tôn giáo đều vui lòng, nhất là hiện thời nhìn thấy tai nạn ngay trước mắt, họ sẽ đồng tâm hiệp lực hóa giải tai nạn. Hóa giải từ chỗ nào? Hóa giải ngay trong tâm hạnh của chúng ta. Thật vậy ư? Đúng vậy! Cảnh chuyển theo tâm. Kinh Phật dạy như thế dường như thiếu căn cứ khoa học, chúng ta rất khó tin tưởng. Hết sức khó có là tiến sĩ Giang Bồn Thắng của Nhật Bản đã làm thí nghiệm trên nước suốt mười hai năm nhằm chứng minh vật chất, nước là khoáng vật, chẳng phải là động vật, mà cũng chẳng phải là thực vật, chẳng phải là sinh vật, mà là khoáng vật, thí nghiệm mười mấy năm, [quan sát thấy] khoáng vật có thể nghe, nhìn, hiểu được ý nghĩ của con người, nước có năng lực ấy. Trong kinh điển, đức Phật dạy chúng ta: Tất cả hết thảy khoáng vật đều có năng lực ấy, đều có Thọ, Tướng, Hành, Thức. Khoa học phân chia cái vốn là một ấy thành hai phương diện: Tinh thần và vật chất. Trong pháp Đại Thừa, tinh thần và vật chất đồng nhất, chẳng thể phân cách!

Trong tinh thần có vật chất, trong vật chất có tinh thần. Tất cả vật chất có thể thấy, nghe, hiểu ý nghĩa của con người, nó có tinh thần trong ấy. Trong tinh thần có vật chất, chúng ta chứng minh bằng cách nào? Thật ra, bản thân mỗi cá nhân đều có thể chứng tỏ! Đêm ngủ nằm mộng có phải là hiện tượng tinh thần hay chẳng? Nó chẳng phải là hiện tượng vật chất, ban đêm nằm mộng là hiện tượng tinh thần. Trong giấc mộng, có vật chất hay không? Trong mộng quý vị có thân thể hay không? Quý vị mộng thấy rất nhiều người, quý vị nói họ có thân thể hay không? Trong mộng có núi, sông, đại địa, trong mộng có hư không, pháp giới? Có! Có hiện tượng vật chất! Trong tinh thần có hiện tượng vật chất. Mọi người đều có kinh nghiệm này, có kinh nghiệm nằm mộng, sau khi tỉnh giấc, thứ gì cũng đều chẳng có. Đó là gì? Kinh Phật dạy: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, nhưng trong lúc nằm mộng, thật sự có hiện tượng, người ấy không biết mình đang nằm mộng, tưởng là thật; chứng tỏ vật chất và tinh thần vĩnh viễn chẳng tách rời, là một, chẳng hai. Do vậy, khởi tâm động niệm của con người không chỉ gây ảnh hưởng tới thân thể. Chúng ta có thiện niệm thì sẽ khỏe mạnh, trường thọ, đẹp đẽ, chân thiện mỹ huệ. Tư tưởng và hành vi lành mạnh tương ứng với luân lý và đạo đức. Nếu trái nghịch luân lý và đạo đức, hằng ngày nghĩ tưởng tham, sân, si, mạn, gây tạo giết, trộm, dâm, dối, chắc chắn thân thể chẳng khỏe mạnh, tướng mạo chẳng dễ coi, mà cũng ở trong hoàn cảnh lắm tai nhiều

nạn, đây là gì? Vật chất bị ảnh hưởng bởi tinh thần. Chúng ta phải dùng thiện niệm để ảnh hưởng nó, đừng nên dùng ác niệm, các tai nạn ấy đều do tâm hạnh bất thiện cảm ứng. Phật, Bồ Tát, các bậc đại thánh đại hiền xưa nay trong ngoài nước đã dạy bảo chúng ta như vậy, chúng ta nên lý giải, nghiêm túc học tập, sẽ thật sự có thể hóa giải, chẳng giả đâu nhé!

Mạt Pháp chẳng bằng Tượng Pháp, Tượng Pháp chẳng bằng Chánh Pháp. Một ngàn năm thứ nhất sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật nhập diệt là thời Chánh Pháp, nhân tâm thuần hậu, thật thà, vâng lời, thật sự tu tập; do vậy, giới luật thành tựu, chỉ cần nghiêm túc giữ giới luật tốt đẹp, người ấy có thể chứng quả, chứng quả A La Hán rất nhiều. Thời kỳ Tượng Pháp, căn tánh của con người kém hơn thời Chánh Pháp, chỉ trì giới sẽ chẳng thể chứng quả, vì sao? Trì giới chẳng thuần! Bên trong có phiền não, có tập khí, bên ngoài có ngũ dục lục trần dụ dỗ, mê hoặc; chỉ dựa vào một mình trì giới sẽ chẳng thể nhiếp tâm. Vì thế, thời kỳ Tượng Pháp, Thiên Định thành tựu, tu Định; tu Định là thích hợp! Thời kỳ Mạt Pháp, tu Định cũng không được, vì sao? Phiền não tập khí quá nặng, mà sức dụ dỗ, mê hoặc bên ngoài quá mạnh, trong ứng, ngoài hợp, cho nên tu Thiên chẳng thể đắc định, học giáo chẳng thể khai ngộ, vì sao? Bộp chộp, hời hợt. Đây là hiện tượng trong hiện tại, trước ác trọn khắp, sâu đậm, ngày càng sâu hơn, căn tánh ngày càng kém cỏi. Con người thọ mười tuổi, trong kinh, đức Phật dạy chúng ta ngày nay sanh nhằm giai đoạn được gọi là Giảm Kiếp. Thọ mạng con người lúc dài nhất là tám vạn bốn ngàn năm, lúc ấy tuổi thọ dài nhất. Giảm Kiếp là từ tám vạn bốn ngàn tuổi, cứ mỗi một trăm năm lại giảm một tuổi, giảm đến mười tuổi. Mười tuổi là thấp nhất, chẳng còn giảm nữa. Từ mười tuổi, cứ mỗi một trăm năm lại tăng thêm một tuổi, lại tăng cho đến tám vạn bốn ngàn tuổi. [Thời gian] một tăng một giảm này được gọi là một tiêu kiếp. Chúng ta hiện đang sống trong giai đoạn Giảm Kiếp này. Lúc Thích Ca Mâu Ni Phật xuất thế, tuổi thọ con người là một trăm năm, cứ một trăm năm giảm một tuổi, đến nay đã ba ngàn năm rồi; vì vậy, tuổi thọ bình quân (trung bình) của con người trong hiện tại là bảy mươi năm. Chúng ta thấy người Trung Quốc thường nói: “*Nhân sinh thất thập cổ lai hy*” (người sống đến bảy mươi tuổi xưa nay hiếm), sống trong Giảm Kiếp, bảy mươi tuổi! Cứ một trăm năm giảm một tuổi, giảm đến mười tuổi thì còn có sáu ngàn năm nữa. Tới sáu ngàn năm sau, khi đó là lúc ô nhiễm, nghiệp chướng cực nặng, con người sẽ quay đầu vào lúc ấy, vì sao? Chịu quả báo quá khổ sở. Kẻ đã bị đau khổ tột bậc sẽ quay đầu, tỉnh ngộ. Tỉnh ngộ sẽ tiếp nhận giáo huấn của Phật, Bồ Tát, tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền.

“*U tu, ác lãng thao thiên*” (trong khi ấy, sóng ác ngập trời), Ác ở đây là Thập Ác, nhìn vào [tình hình] hiện thời của chúng ta thấy rất tương tự, do vậy, có tai nạn. Ác là nói tới Thập Ác, quý vị nghĩ xem: Ta rất lẳng lờng, quan sát khách quan, sẽ thấy nam, nữ, già, trẻ, các nghề nghiệp trong xã hội này đang suy tưởng gì? Họ nghĩ tới sát sanh, trộm cắp! Sát sanh là gì? Tôn hại người khác hòng làm lợi cho bản thân, điều này thuộc về sát sanh. Trộm cắp là trong mỗi niệm đều chiếm tiện nghi của người khác. Nói cách khác, khởi tâm động niệm đều là tổn người lợi mình, có ý niệm này. Chẳng hề thấy con người khởi tâm động niệm “tôn hại chính mình để tạo lợi ích cho người khác”, [nếu có ý niệm] như vậy thì mới có thể tiến cao hơn. Khởi tâm động niệm toàn là tổn người lợi mình thì còn làm sao được nữa? Ai nấy đều tổn người lợi mình, lẽ nào chẳng phát sanh xung đột? Do vậy, xung đột ngày càng nhiều! Vô lượng vô biên vô tận xung đột, hóa giải bằng cách nào? Trong quá khứ, tôi đã nhiều lần tham dự hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc, chủ đề thảo luận

là hóa giải xung đột. Từ trong gia đình, vợ chồng xung đột, cha con xung đột, anh em xung đột, xóm giềng xung đột, cho đến trong xã hội các sắc dân xung đột, quốc gia xung đột, thậm chí xung đột văn hóa, xung đột tôn giáo, quá nhiều mối xung đột dẫn đến động loạn, chiến tranh, tai họa tày trời, sóng ác ngập trời. “*Lừa độc*”, độc là gì? Ngũ độc, tức tham, sân, si, mạn, nghi; tham, sân, si, mạn là độc. Nghi là gì? Hoài nghi giáo huấn của thánh hiền. Quý vị thấy Phật, Bồ Tát, cổ thánh tiên hiền cũng xếp điều này (Nghi) vào độc, coi nó là một trong năm thứ độc. Giáo huấn của thánh hiền là những thứ tốt đẹp mà quý vị hoài nghi, chẳng chịu tiếp nhận, không chịu học tập, chẳng thể phụng hành. Nói cách khác, giáo huấn của thánh hiền nhằm cứu vớt, chữa trị quý vị. Quý vị khắp thân bệnh nặng, lại chẳng chịu tiếp nhận trị liệu, chẳng phải là chỉ còn con đường chết hay sao? Xã hội ngày nay khiến cho chúng ta cảm giác “*sóng ác ngập trời, lừa độc khắp đất*”. Vậy thì thế gian sẽ có đại tai nạn hiện tiền, đó là đạo lý tất nhiên.

Nhằm hóa giải tai nạn này, quý vị tin tưởng, chúng ta buông tham, sân, si, mạn, nghi xuống. Vì thế, đức Phật dạy chúng ta hai câu, vấn đề sẽ được giải quyết: “*Cần tu Giới, Định, Huệ, tức diệt tham, sân, si*” (siêng tu Giới, Định, Huệ, dứt diệt tham, sân, si), vấn đề sẽ bị hóa giải. Chúng ta có chịu làm hay không? Giới là gì? Giới là quy củ. Đệ Tử Quy là giới [của Nho gia], Cảm Ứng Thiên là giới của Đạo Gia, Thập Thiện Nghiệp Đạo là giới [của nhà Phật]; ba căn cội Nho, Thích, Đạo này thuộc về giới, chúng ta có thể tuân thủ, phụng hành. Những thứ ấy là giáo huấn của thánh hiền, chúng ta đừng hoài nghi, hãy nên tin tưởng, giống như Phu Tử đã nói: “*Tín nhi hiếu cổ*” (tin tưởng, chuộng cổ). Cổ thánh tiên hiền truyền lại, chúng ta nghiêm túc nỗ lực phụng hành, sửa trừ thói xấu và tập khí, tự mình sẽ đắc độ. Tự mình đắc độ, sẽ ảnh hưởng cả nhà, người nhà quý vị đều vui vẻ, họ sẽ học theo quý vị, người trong nhà quý vị đắc độ. Người nhà đắc độ, xóm giềng, thân thích, bằng hữu trông thấy sẽ học theo quý vị, toàn bộ đều đắc độ, dần dần ảnh hưởng xã hội. Nếu quốc gia giác ngộ, không chỉ cứu đất nước, mà còn cứu toàn bộ thế giới! Quốc gia đề cao ba món căn bản của Nho, Thích, Đạo, nam, nữ, già, trẻ, các nghề nghiệp cùng nhau học tập, dùng Internet và phương tiện truyền thông để đề xướng rộng rãi. Do vậy, tôi thường nói: Nếu quốc gia thật sự làm theo cách này, trong vòng một năm quốc gia sẽ an định, thái bình. Một quốc gia thu được hiệu quả tốt đẹp ngàn ấy, các quốc gia khác sẽ đến học tập, ba năm, tối đa là năm năm, thế giới này an định, hòa bình, tai nạn gì cũng đều không có! Trong kinh, đức Phật dạy chúng ta: Niệm lực của chúng ta không chỉ ảnh hưởng thân tâm của chính mình, mà còn ảnh hưởng hoàn cảnh xung quanh, lại còn có thể ảnh hưởng tới quỹ đạo của các tinh cầu trong vũ trụ. Hễ chánh niệm thì các tinh cầu [vận chuyển] bình thường, sẽ chẳng lệch quỹ đạo. Sức mạnh to dường ấy, bất luận là Thái Dương hệ, bất luận Ngân Hà hệ, nó có sức mạnh to lớn ngàn ấy. Chúng ta có thể tin tưởng hay chẳng? Tôi tin các đồng học đã học Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên sẽ tin tưởng [chuyện này], vì sao? Nửa phần trước trong bài luận văn ấy của Hiền Thủ quốc sư đã giảng thấu triệt duyên khởi vũ trụ. Vũ trụ hình thành ra sao? Vạn pháp xuất hiện như thế nào? Huệ Năng đại sư khi khai ngộ đã nói: “*Tự tánh có thể sanh ra vạn pháp*”, ta do đâu mà có, đã hiểu rõ ràng, minh bạch toàn bộ, quý vị bèn biết sức mạnh của niệm lực quá to lớn!

Những điều được giảng trong bài văn ấy là thật, chẳng giả. Bài văn ấy giảng về kinh Hoa Nghiêm, giảng giải tinh hoa kinh Hoa Nghiêm. “Vọng” là vọng tưởng, phân biệt, chấp

trước, buông hết những thứ ấy xuống, đoạn sạch chúng, quý vị sẽ trở về nguồn (hoàn nguyên). Hoàn nguyên là gì? Nói theo Phật pháp, “*hoàn nguyên*” là thành Phật. Phật là gì? Người Ấn Độ gọi là Phật, người Trung Quốc gọi là “*thánh nhân*”. Chúng ta tán thán Khổng lão phu tử là Chí Thánh, [gọi Ngài là] Chí Thánh Tiên Sư. Dùng tiếng Hán để tán thán Thích Ca Mâu Ni Phật thì phải là Chí Thánh Bổn Sư, chúng ta gọi Thích Ca Mâu Ni Phật là Bổn Sư, Phật là bậc Chí Thánh. Người Ấn Độ gọi là Phật, chúng ta gọi là Chí Thánh, cùng một ý nghĩa. Phật Thích Ca là vị thầy căn bản của chúng ta, nên chúng ta gọi Ngài là Chí Thánh Bổn Sư, dùng cách nói này của người Hoa sẽ dễ hiểu, rất dễ lãnh hội! Ngài chẳng phải là thần, mà cũng chẳng phải là tiên. Thuở tại thế, Ngài khai ngộ lúc ba mươi tuổi; sau khi khai ngộ liền tiến hành dạy học suốt một đời, bảy mươi chín tuổi viên tịch, giảng kinh, giáo học bốn mươi chín năm. Nói theo cách bây giờ, chức nghiệp của Ngài là thầy. Lại còn hết sức khó có, Ngài đã trọn hết nghĩa vụ của một vị thầy, chẳng lấy học phí. Nhiệt tâm dạy học, dạy dỗ chẳng phân biệt, bất luận người nào, quốc gia khác biệt, dân tộc khác biệt, văn hóa khác biệt, tôn giáo, tín ngưỡng khác biệt, chỉ cần quý vị tìm đến Ngài, Phật đều rất hoan hỷ, hết sức sốt sắng dạy quý vị, một vị thầy tốt đẹp dường ấy! Chúng ta được biết Ngài, học tập theo Ngài, quá sức may mắn dường ấy! Thầy hiện thời chẳng tại thế, chẳng sao hết! Tài liệu giảng dạy của Ngài vẫn còn trong thế gian này, tài liệu ấy chính là Đại Tạng Kinh. Những kinh điển trong Đại Tạng Kinh chính là tài liệu dạy học thuở Ngài tại thế, chúng ta có được tài liệu này giống như thân cận lão nhân gia, chẳng khác gì! Nay chúng ta gặp phải hoàn cảnh hiện tượng, hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất này, quả thật rất giống hiện tượng lúc pháp diệt, tám chữ “*sóng ác ngập trời, lửa độc khắp đất*” [miêu tả hiện tượng ấy], nhưng đây là tương tự, chẳng phải là thật sự.

Lúc con người thọ mười tuổi là thật, vì sao? Họ nhiễm tập khí quá nặng, Phật, Bồ Tát tới dạy, nhưng họ không quay đầu. Do vậy, cứ dần dần, mỗi trăm năm tăng lên một tuổi, tăng từ từ, thọ mạng càng dài, phước báo to lớn. Đây gọi là “*phước chí tâm linh*”, phước báo to, dần dần trí huệ hiện tiền. Tăng kiếp và giảm kiếp khác nhau, trong lúc giảm kiếp, kẻ phước báo lớn sẽ tạo ác to hơn. Lúc tăng kiếp, kẻ có phước báo lớn sẽ tu thiện càng lớn hơn, khác nhau ở chỗ này! Chúng ta phải quan sát kỹ càng, chú tâm thấu hiểu, sẽ có thể đạt được. Vì sao chúng ta nói sự mê hoặc trong hiện tại là nhất thời, rất dễ đánh thức họ? Trong quá khứ, chúng tôi đã làm thí nghiệm tại Thang Trì, hoàn toàn dùng Đệ Tử Quy để dạy học, mới ba năm, lòng người đã thật sự quay đầu, giác ngộ, khiến cho chúng tôi biết nhân dân dễ dạy như thế nào! Khiến cho chúng tôi tin tưởng tổ tiên đã nói chẳng sai: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”, đáng tiếc là chẳng ai dạy họ. Hễ được dạy, họ sẽ quay đầu, đây là nói họ “*có lương tâm*”, có thể phân biệt thiện ác; do không có ai giảng giải nên chịu ảnh hưởng bên ngoài rất lớn. Nếu được dạy dỗ trực tiếp, thường xuyên nhắc nhở họ, họ sẽ quay đầu rất nhanh. Trong [giai đoạn cuối của] thời Mạt Pháp, vấn đề ấy nghiêm trọng hơn so với chúng ta trong hiện tại. “*Thế Tôn thù từ*” (đức Thế Tôn rừ lòng Từ), đây là nói Thích Ca Mâu Ni Phật từ bi đến cùng cực, lưu lại kinh Vô Lượng Thọ; “*đặc lưu thư pháp*”, “*thư pháp*” là kinh Vô Lượng Thọ. Vì trong lúc ấy, chỉ có bộ kinh này, chỉ có phương pháp trì danh này là có thể độ chúng sanh. “*Dĩ tác từ hàng, dĩ giáng cam lộ*” (làm chiếc bè từ, tuôn cam lộ), “*từ hàng*” là tỳ dụ chiếc thuyền trong biển cả khiến cho quý vị có thể vượt biển. “*Cam lộ*” (Amrta) cũng là tỳ dụ, cam lộ là thức uống của chư thiên, chẳng hạn như Đạo Lợi Thiên, thức uống tốt nhất trong cõi trời Đạo Lợi là cam lộ. Sánh ví bộ kinh như từ hàng, cam lộ. “*Phật ân thâm trọng, phần thân nan báo*” (ơn Phật sâu nặng,

nát thân khó đền), tri ân thì quý vị mới biết cảm ơn, mới nghĩ đến báo ân. Nếu chẳng biết ân đức này, làm sao quý vị có ý niệm cảm ơn? Càng không thể nghĩ đến báo ân, những điều này hoàn toàn cậy vào giáo học. Chúng ta học tập phần Giáo Khởi Nhân Duyên tới đây.

Tiếp đó, đoạn lớn thứ hai là Bốn Kinh Thể Tánh (Thể tánh của kinh này), Đoạn này có ý nghĩa khá sâu! Thể là gì? Là sở y (cái để giáo nghĩa nương tựa vào, căn bản để lập ra giáo nghĩa). Những lý luận được giảng, phương pháp được sử dụng, cảnh giới sẽ đắc trong kinh điển này dựa trên đạo lý nào? Nếu chẳng hiểu rõ điều này, tín tâm của chúng ta chẳng thể kiến lập; thật sự có đạo lý, chúng ta sẽ tin tưởng! Đức Phật nương vào gì để nói, nương vào gì để chỉ dạy chúng ta? Xin xem kinh văn: *“Nhất thiết Đại Thừa kinh điển giai dĩ Thật Tướng vi kinh chánh thể”* (hết thảy kinh điển Đại Thừa đều lấy Thật Tướng làm Chánh Thể của kinh), câu này trước hết nêu ra kinh thể. Quý vị thấy hết thảy kinh điển Đại Thừa, không riêng gì bộ kinh này, đều lấy Thật Tướng [làm Thể]. Thật Tướng là gì? Chân tướng sự thật là Chánh Thể. Nói cách khác, hết thảy kinh Đại Thừa đều là giảng Thật Tướng chân thật của vũ trụ và nhân sinh; sự thật là như thế nào, kinh bèn nói như thế đó, nhất định hoàn toàn tương ứng với sự thật. Chúng ta muốn liễu giải Thật Tướng của vũ trụ và nhân sinh, kinh bèn giảng cho chúng ta điều ấy, chẳng giả! Lúc tôi mới học Phật, theo học triết học với tiên sinh Phương Đông Mỹ, thầy Phương giới thiệu kinh Phật với tôi, nói như thế nào? Bảo đấy là triết học. Tôi học triết học với thầy, chẳng học tôn giáo, tôi nói: “Kinh Phật là tôn giáo, trong tôn giáo đâu có triết học? Mê tín!” Tuổi trẻ, thiếu trí huệ, người ta nói sao nghe vậy, làm tưởng Phật giáo là tôn giáo, là mê tín; do vậy, chưa hề nghĩ muốn tiếp xúc Phật giáo, chưa từng. Lúc thầy giới thiệu, đã hết sức trịnh trọng nói: *“Thích Ca Mâu Ni Phật là bậc triết gia vĩ đại nhất thế giới, kinh Phật là đỉnh cao nhất trong triết học toàn thế giới, học Phật là hưởng thụ cao nhất trong đời người”*. Tôi theo học môn ấy với cụ mới thay đổi toàn bộ quan niệm sai lầm, thầy đặc biệt cảnh tỉnh tôi: *“Triết học của kinh Phật không ở tại chùa chiền”*. Chùa chiền chẳng phải là chuyên môn học Phật ư? Thầy nói: *“Trước đây, đúng là như vậy. Hiện thời chẳng còn nữa. Trước kia, người xuất gia đúng là những vị đại học vấn, có đạo đức, có học vấn. Hiện thời, họ chẳng học, chùa chiền có kinh điển, họ niệm kinh chứ chẳng nghiên cứu, chẳng nương theo giáo huấn trong kinh điển để học tập. Do vậy, anh phải học tập triết học trong kinh Phật, phải khởi sự từ kinh điển”*. Thầy bảo tôi điều này, câu nói ấy vô cùng quan trọng. Nếu chẳng được nhắc nhở bởi câu ấy, tôi đến chùa miếu tìm gặp các vị xuất gia, thỉnh giáo họ. Họ chẳng có cách gì trả lời, tôi sẽ hoài nghi lời thầy Phương có vấn đề, lòng tin vào thầy bị dao động. Khéo sao, thầy nói câu ấy, bảo tôi tìm tòi trong kinh điển, không cần phải đến hỏi bọn họ, hãy trực tiếp tìm từ kinh điển.

Không lâu đó, tôi được biết Chương Gia đại sư. Giống như thầy Phương, Chương Gia đại sư vô cùng yêu thương tôi, rất quan tâm dạy dỗ. Lão nhân gia dạy tôi học Thích Ca Mâu Ni Phật, bảo tôi đọc Thích Ca Phổ và Thích Ca Phương Chí. Đó là truyện ký về Thích Ca Mâu Ni Phật trong Đại Tạng Kinh do người đời Đường viết. Chúng tôi liễu giải cuộc đời Thích Ca Mâu Ni Phật, đã hiểu rõ đức Phật. Nếu quý vị học Phật mà chẳng biết gì về Thích Ca Mâu Ni Phật, sự học tập của quý vị có vấn đề, rất dễ ngã theo thiên kiến, đi vào lối rẽ, [nói theo kiểu] người hiện thời là đi đường vòng. Quý vị nhận biết Thích Ca Phật rõ ràng, sẽ chẳng đi lòng vòng, lời chỉ đạo này hết sức hay! Chương Gia đại sư khuyên tôi

xuất gia, tôi rất vâng lời, vì tôi không có gia quyến tại Đài Loan. Cha tôi đã mất sớm, mẹ còn có một em trai ở Đại Lục [chăm sóc]. Khi ấy, tin tức chẳng thông, suốt cả ba mươi sáu năm chẳng có tin tức gì, đôi bên chẳng biết tình hình của nhau. Do vậy, tôi là một người chẳng lo âu gì ở Đài Loan, thầy bảo đi xuất gia, được! Chuyên dồn công sức nơi Phật pháp. Tôi xuất gia là giảng học, tức là dạy học. Tôi học Phật bảy năm rồi xuất gia, xuất gia xong bèn dạy tại Phật Học Viện, ngoài dạy học ra, nhận lời mời giảng kinh. Giảng suốt năm mươi chín năm chẳng ngừng, mỗi ngày đều giảng. Tôi ở Úc, trong các trường đại học, hiệu trưởng đại học Cách Lý Phi Tư (Griffith) mời tôi dùng cơm, hỏi tôi một câu: “Thưa pháp sư, thầy giảng kinh (lúc ấy đã giảng kinh bốn mươi ba năm), trong bốn mươi ba năm, có khi nào gặp phải trường hợp người khác hỏi mà thầy chẳng thể trả lời?” Tôi suy nghĩ một chốc, rồi bảo ông ta: “Hình như không có!” Ông ta nói: “Thầy thật sự là một vị hiệu trưởng giỏi”. Vì thế, nhà trường tặng tôi học vị Tiến Sĩ, họ chủ động trao tặng học vị Tiến Sĩ cho tôi. Khi đó, tôi đã ngoài bảy mươi. Họ còn phong cho tôi danh vị giáo sư danh dự. Giáo sư danh dự (Honorary Professor) là gì? Đại khái là người ấy dạy học ở trường của họ khá lâu năm, dạy đã bao nhiêu năm, có cống hiến đối với sự nghiệp giáo dục trong nhà trường. Một vị thầy như vậy về hưu sẽ có một danh vị danh dự, Giáo Sư Danh Dự, tức là Giáo Sư Danh Dự của nhà trường. Mỗi khi nhà trường có lễ lạc lớn, chẳng hạn như lễ khai trường, lễ tốt nghiệp, đều mời những vị này tham dự. Như vậy là nhà trường đã tặng tôi danh vị như vậy, tham gia hoạt động của trường, sau này, thật sự là đại biểu của trường tham dự hội nghị Liên Hiệp Quốc.

Thưa quý vị, nếu người ta hỏi quý vị: Thích Ca Mâu Ni Phật suốt đời giảng kinh, rốt cuộc giảng những gì? Giải đáp bằng một câu: “*Giảng về Thật Tướng của vũ trụ và nhân sinh*”. Quý vị nói xem có phải là mê tín hay chẳng? Chẳng mê tín. Câu này rất trọng yếu; nếu không, quý vị học Phật như thế nào? Tôi nhớ có một năm, lúc tôi ăn Tết ở Đài Loan, có một đồng học tới gặp tôi, ông ta là giáo sư đại học, khi gặp tôi cho biết: Ở đại học Phụ Nhân, trong chương trình ngoại khóa, ông ta đã giảng cho sinh viên một bộ Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm. Ông ta kể với tôi [như vậy], tôi bảo: “Tốt lắm! Rất khó có!” Lúc ấy, tại Đài Loan, phong khí học Phật của sinh viên đại học rất thịnh, mỗi trường đều thành lập Phật Học Xã. Tại đại học Phụ Nhân là Đại Thiên Phật Học Xã do các đồng học tổ chức nhằm học tập Phật pháp. Tôi bèn hỏi ông ta một câu: “Tôi hỏi ông một câu, ông hãy cho tôi biết những kinh do Thích Ca Mâu Ni Phật đã giảng trong bốn mươi chín năm rốt cuộc là giảng những gì? Ông hãy trả lời tôi bằng một câu thôi!” Ông ta suy nghĩ khoảng năm phút, chẳng có cách nào, bảo tôi: “Tôi nghĩ không ra câu trả lời, nghĩ không ra!” Ông ta hỏi ngược lại tôi, tôi bảo: “Trong kinh Phật có một câu, tức là kinh Bát Nhã giảng chư pháp Thật Tướng, dùng câu này để trả lời có được hay không?” Ông ta suy nghĩ, gật đầu, được! “*Chư pháp Thật Tướng*” là Thật Tướng của hết thảy các pháp. Chúng ta phải biết điều này, đơn giản, dễ hiểu; [cách nói này đã] trình bày đơn giản, dễ hiểu cho người khác biết những điều mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã suốt đời tu tập, học hỏi, dạy dỗ, lưu truyền, kể ấy sẽ chẳng nói [Phật giáo] là mê tín.

Chúng ta xem tiếp, cụ Hoàng đã trích dẫn khá nhiều kinh điển và lời nhận định của các tổ sư đại đức. “*Cổ đức vân*” (cổ đức nói), đây là những vị đại đức từ xưa, các Ngài nói: “*Chư Đại Thừa kinh giai dĩ nhất Thật Tướng vi ấn*” (các kinh Đại Thừa đều lấy một Thật Tướng làm ấn). Người Hoa hết sức coi trọng cái ấn, gọi là “ấn tín”. Nói đến “đóng

ấn” thì cái ấn ấy là quyết định! Ấn ấy là gì? Thật Tướng. Nếu những điều được giảng trong kinh điển là chân tướng của vũ trụ và nhân sinh thì kinh ấy do đức Phật nói. Chẳng [thật sự] do đức Phật nói thì sao? Chẳng do chính đức Phật nói thì cũng giống như do đức Phật nói, vì nói giống hệt như Phật. Do vậy, phải học sự khoan dung rộng lượng ấy của Phật giáo! Phật giáo thừa nhận: Nếu tất cả những gì do người ta đã nói là chân tướng sự thật thì đều gọi là kinh Phật. Quý vị thấy thái độ học vấn ấy, chẳng chia đây kia, Phật thừa nhận, Bồ Tát cũng thừa nhận: Quý vị nói đúng chân tướng sự thật. Tiếp theo đó là giải thích: *“Thật Tướng giả, chân thật chi tướng dã”* (Thật Tướng là tướng chân thật), là chân tướng của vạn vật trong vũ trụ. *“Hựu bình đẳng nhất tướng dã”* (mà cũng là một tướng bình đẳng), câu này sâu lắm. Chúng tôi nói chân tướng của vũ trụ và nhân sinh thì quý vị dễ hiểu, còn nếu nói là *“bình đẳng nhất tướng”* sẽ khó hiểu, vì sao? Đây đúng là triết học cao cấp, thầy Phương bảo là “tột đỉnh của triết học”. Nói với quý vị: Hết thầy các pháp bình đẳng, hết thầy các pháp có cùng một thể tánh. Trong Phật pháp, thể tánh ấy được gọi bằng danh từ Pháp Tánh, còn gọi là Chân Tánh, hay còn gọi là Tự Tánh. Có đến mười mấy danh từ! Vì sao đối với một chuyện mà đức Phật nói nhiều danh từ thuật ngữ như thế? Nhằm bảo quý vị đừng chấp tướng. Quý vị chớ nên chấp trước, chỉ cần nói tới chuyện này, còn dùng phương pháp gì để nói, dùng danh từ gì để nói đều được, chớ nên chấp tướng. Ngài dạy chúng ta buông chấp trước xuống, mà chúng ta chấp tướng là trật rồi! *“Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng”*.

Do vậy, Mã Minh Bồ Tát dạy chúng ta thái độ tu học: Khi lên lớp nghe giảng, chúng ta đừng chấp trước tướng ngôn thuyết, người giảng nói sâu, hay nói cạn, nói dài, hay nói ngắn, chẳng sao cả, chỉ cần nói đến chân tướng là được rồi. Chúng ta xem kinh điển đừng chấp trước tướng văn tự, đừng chấp trước tướng danh tự. “Danh tự” là danh từ thuật ngữ. Danh từ thuật ngữ là công cụ để trao đổi ý kiến, không quan trọng, chúng ta có thể thấu ý nghĩa, đó mới là quan trọng. Vì thế, các danh từ thuật ngữ không quan trọng, đừng chấp trước chúng. Hễ chấp trước là trật rồi! Chẳng hạn như [các từ ngữ] “Phật, Bồ Tát, chúng sanh” trong kinh Phật đều là tướng danh tự, quý vị liễu giải ý nghĩa của chúng, chớ nên chấp trước những danh tướng ấy. Điều thứ ba rất trọng yếu, phải lìa tướng tâm duyên, quý vị chớ nên tự mình nghĩ nó có ý nghĩa gì. Hễ quý vị suy tướng là trật rồi! Quý vị chẳng cần suy nghĩ mà trực tiếp hiểu rõ, đây gọi là Ngộ. Nếu quý vị suy nghĩ sẽ là sai, suy tướng nó là gì bèn rơi vào ý thức. Ý thức là phân biệt, chấp trước, quý vị rơi vào đó! Đức Phật dạy hàng Bồ Tát, đó là những học trò đã đăng đường nhập thất¹, chẳng phải là học trò thông thường, mà là những học trò có thành tựu rất khá, mà họ cũng chẳng được phép khởi tâm động niệm. Vì vậy, lục căn tiếp xúc cảnh giới lục trần, mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi, lưỡi nếm, thân chạm, ý biết, lục căn đối đãi cảnh giới lục trần chớ nên khởi tâm, chớ nên động niệm, [nhưng vẫn hiểu biết] rõ ràng, rành mạch, đó là gì? Trí huệ Bát Nhã sẵn có trong tự tánh hiện tiền, đó là chân trí huệ. Khởi tâm động niệm sẽ mê, vì sao khởi tâm động niệm lại mê?

1 Đăng đường nhập thất: Thời cổ, đối với kiến trúc trong các dinh thự, phủ đường lớn, các công trình phía trước gọi là đường, phía sau gọi là thất. “Đăng đường nhập thất” có nghĩa là tiến vào sảnh đường, vào tận những gian phòng ở sâu phía trong, tức là người thân thuộc với chủ nhân, hoặc người nhà. Do vậy, dùng hình ảnh này để mô tả những người đã thâm nhập, là học trò đã đạt mức độ thấu hiểu sâu xa đối với một môn học.

Tại Trung Quốc, quý vị đều biết, Huệ Năng đại sư khai ngộ, minh tâm kiến tánh, tánh là Thật Tướng. Tánh là như thế nào? Nó chẳng phải là vật chất, mà cũng chẳng phải là tinh thần, không thể diễn tả được! Không chỉ chẳng diễn tả được, ngay cả suy tưởng cũng chẳng thể suy tưởng, quý vị vừa nghĩ liền rớt vào trong ý thức. Ngài khai ngộ, Ngũ Tổ cũng khai ngộ, người khai ngộ nói chuyện với người khai ngộ, tiện lắm! Lục Tổ đã diễn tả tự tánh bằng năm câu nói, câu đầu tiên là “*hà kỳ tự tánh, bốn tự thanh tịnh*” (nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh), “*hà kỳ*” là không ngờ tới. Không ngờ tự tánh vốn thanh tịnh, chưa bao giờ ô nhiễm. Thành Phật là thanh tịnh, nay ở trong nhân gian tánh vẫn thanh tịnh. Dầu tạo tác tội nghiệp đọa vào A Tỳ địa ngục, tánh vẫn thanh tịnh, thật vậy, chẳng giả! Trong kinh Phật thường nói đến các thứ ô nhiễm, quý vị thấy như chúng ta vừa mới đọc: “*Trước ác di thâm, ác lãng thao thiên, độc diễm biến địa*” (Trước ác sâu xa, trọn khắp, sóng ác ngập trời, lửa độc trọn đất), đó là ô nhiễm, ô nhiễm chẳng liên quan gì đến tự tánh, cái gì bị ô nhiễm? A Lại Da ô nhiễm, tự tánh chẳng thể bị ô nhiễm. A Lại Da có sanh diệt, tự tánh chẳng thể có sanh diệt. A Lại Da là gì? A Lại Da là vọng tâm, là giả, chẳng phải là chân tâm. Chân tâm quyết định chẳng có sanh diệt, quyết định chẳng bị lay động, quyết định chẳng có ô nhiễm. Đây là chân tâm, quý vị thấy nó là con người thật sự của quý vị. Chúng ta dùng chân tâm thì là Phật, dùng vọng tâm thì là phàm phu. Vọng tâm là A Lại Da, A Lại Da là gì? Là tâm ý thức. Quý vị phải nhớ: Tâm là vọng tưởng, ý là chấp trước, thức là phân biệt. Chúng ta dùng những thứ ấy; nên khởi tâm động niệm đều là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, giả trá, chẳng thật! Do dùng những thứ ấy, nên mới có lục đạo luân hồi. Nếu quý vị chẳng dùng những thứ ấy, lục đạo luân hồi sẽ chẳng có. Không chỉ lục đạo luân hồi chẳng có, ngay cả mười pháp giới cũng không có. Không có những thứ ấy thì là cảnh giới gì? Đó là Nhất Chân pháp giới. Do vậy, mười pháp giới và lục đạo luân hồi đều là mộng, giống như nằm mộng, trong mộng có [những hình tướng] thì là lúc quý vị mê mới có. Khi giác ngộ, tỉnh ngộ, sẽ chẳng còn nữa! Nói cách khác, quý vị dùng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì có; nếu buông vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xuống, không dùng chúng thì lục đạo và mười pháp giới chẳng còn nữa, [chúng là] giả tướng. Quý vị đã tỉnh giác mộng rồi!

Quý vị có thấu hiểu “*bình đẳng nhất tướng*” hay chẳng? Tôi vừa mới nói điều này, nếu quý vị chưa thể hiểu thì tôi nhắc nhở quý vị một chút, trong mộng bất luận là hưởng lạc hay chịu khổ, sau khi tỉnh giấc có phải là giống nhau hay chẳng? Lạc chẳng có, mà khổ cũng không có, chẳng phải là bình đẳng nhất tướng ư? Chúng chẳng phải là thật! Thiên đường, địa ngục toàn là giả, nhưng quý vị phải hiểu: Quý vị chưa tỉnh sẽ thật sự hứng chịu! Quý vị đang nằm mộng thì thiên đường thật sự vui, trong địa ngục thật sự khổ, dường như chẳng giả chút nào! Sau khi tỉnh mới biết chúng là giả. “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”; “*hết thấy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”, quý vị biết những điều ấy là bình đẳng nhất tướng. Nếu quý vị học Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, sẽ rất dễ liễu giải bình đẳng nhất tướng. Vọng Tận Hoàn Nguyên là nhất tướng. Nay chúng ta liễu giải, chưa đoạn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vẫn tiếp tục sử dụng chúng, nhưng chúng ta tin tưởng lời Thích Ca Mâu Ni Phật là chân thật, chẳng giả. Bài luận văn này do Hiền Thủ quốc sư dựa theo kinh Hoa Nghiêm soạn ra, cũng là chân thật, chẳng giả. Nay chúng ta thấy sắc, nghe tiếng, chúng ta dùng cái tâm bình đẳng để đối đãi, chắc chắn không có sai biệt, nghĩ đức Phật thường dạy trong kinh Đại Thừa: “*Hết thấy chúng sanh vốn là Phật*”, chúng ta dùng tâm thái này để xử sự, đãi người, tiếp vật, để sống, đó chính là cảnh giới

Phật. Quý vị có phân biệt, tôi không phân biệt; quý vị có chấp trước, tôi không chấp trước; quý vị có khởi tâm động niệm, tôi chẳng khởi tâm động niệm. Tôi có thể tùy thuận sự phân biệt, chấp trước của quý vị, nhưng chính mình chẳng phân biệt, chấp trước, giống như diễn tuồng! Trên sân khấu, quý vị phải biểu diễn theo kịch bản. Kịch bản bắt cười thì quý vị phải cười, bắt khóc, quý vị phải khóc, có phải là quý vị thật sự cười hay khóc chẳng? Chẳng hề! Cứ dựa theo kịch bản để biểu diễn. Phật, Bồ Tát ở trong nhân gian, quý vị vui vẻ, các Ngài cũng vui vẻ. Quý vị khổ sở, dường như các Ngài cũng có tâm đồng cảm, đó là gì? Đó là diễn tuồng, quý vị là thật sự, các Ngài là giả, khác hẳn. Quý vị thật sự có khổ, có sướng, các Ngài chẳng khổ mà cũng chẳng sướng. Đây là người giác ngộ ở cùng chỗ với người chưa giác ngộ, nhưng khác nhau. Người có cùng cảnh giới giác ngộ như vị ấy sẽ thấy được, thấy rất rõ ràng. Nếu chưa đạt tới cảnh giới ấy, sẽ chẳng thấy được! Phật, Bồ Tát và chúng sanh hòa quang đồng trần, nhưng chúng sanh nhìn không ra, đó gọi là diệu! Vì thế, pháp này gọi là diệu pháp, đạo lý ở chỗ này! Đây là bình đẳng nhất tướng.

“*Thật Tướng vô tướng, diệt vô bất tướng, tướng nhi vô tướng, danh vi Thật Tướng*” (Thật Tướng vô tướng, mà cũng chẳng phải là không có tướng, tướng mà không có tướng nên gọi là Thật Tướng); đọc mấy câu này khiến chúng ta hồ đồ! Người mới học đọc đến sẽ hồ đồ, nhưng nếu quý vị là người thật sự hiểu rõ, sẽ biết mấy câu này nói quá hay! Thật Tướng vô tướng, nó chẳng phải là vật chất, mà cũng chẳng phải là tinh thần, nhưng nó có thể biến hiện vật chất và tinh thần, có thể sanh ra hiện tượng vật chất, có thể sanh ra hiện tượng tinh thần, có thể hiện ra hiện tượng vật chất, có thể hiện ra hiện tượng tinh thần, nên nó là có thể sanh, có thể hiện (năng sanh, năng hiện). Hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần là toàn thể vũ trụ, trong Phật pháp chúng được gọi là pháp giới. Hết thấy hiện tượng trong trọn pháp giới khắp hư không giới, mười pháp giới lục đạo là “sở sanh, sở hiện” (cái được sanh, cái được hiện). Cái có thể sanh, có thể hiện là chân thật, vĩnh hằng bất biến; sở sanh sở hiện là giả, giống như nằm mộng, là cảnh giới trong mộng. Chúng chẳng phải là thật, mà là giả; nhưng giả và thật lại chẳng tách rời, giả do đâu mà có? Giả nương vào thật để khởi; chẳng có Thật, lấy đâu ra Giả? Nương vào Thật mà khởi. Tuy nương vào Thật mà khởi, nhưng nó chẳng thật, nó là hình bóng của Thật mà thôi. Phải hiểu rõ chân tướng sự thật này. Sau khi hiểu rõ, tuy quý vị còn chưa giác ngộ hoàn toàn, chưa hoàn toàn trở về tự tánh, nhưng đối với hết thấy các pháp trong thế gian này, quý vị có thể buông xuống, chẳng còn chấp trước nữa; đó là quý vị thật sự giác ngộ. Quý vị coi trọng điều gì? Quý vị coi trọng chuyện nâng cao linh tánh, chẳng coi trọng tiếng tăm, lợi dưỡng trong thế gian này, coi thường những thứ ấy, rất coi trọng việc nâng cao đức hạnh, trí huệ, linh tánh của chính mình. Trong ấy có niềm vui chân thật, có lạc thú không cách nào tưởng tượng được! Do vậy, các tổ sư đại đức từ xưa thường dùng một câu nói để hình dung: “*Thế vị na hữu pháp vị nùng!*” (Pháp thế gian chẳng nòng đặm bằng pháp vị). Con người hiện thời tham cầu hưởng thụ ngũ dục lục trần trong thế gian. Quý vị thật sự hưởng thụ linh tánh thì ngũ dục, lục trần, tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ trong thế gian này làm sao có thể sánh bằng pháp? Thua kém quá xa! Quý vị đã ném pháp vị, sẽ tự nhiên buông ngũ dục lục trần của thế gian xuống, mới thật sự biết chúng là ô nhiễm, trong ấy có gì để hưởng thụ? Ô nhiễm gì? Ô nhiễm linh tánh! Thật ra, chẳng thể ô nhiễm linh tánh. Nếu linh tánh thật sự bị ô nhiễm thì sẽ chẳng linh, tự tánh bị ô nhiễm sẽ không gọi là tự tánh, thật sự chẳng bị [ô nhiễm]. Những phiền não ấy ô nhiễm thứ gì vậy? Nhiễm bản A Lại Da, đó là vọng tâm của quý vị, khiến cho vọng tâm thêm hư vọng. Nói “hư vọng” thì chúng ta khó

hiểu, chúng tôi nói là “vọng tướng, phân biệt, chấp trước nặng hơn”, những thứ này càng sâu thêm hơn mà thôi! Chúng ô nhiễm cái tâm của quý vị, khiến cho chính mình ngày càng thêm xa cách tâm thanh tịnh và tự tánh, nó gây chướng ngại trong ấy, chuyện là như vậy đó!

“*Thật Tướng vô tướng*”, như tôi vừa mới nói, đó là Thể. Thật Tướng là Thể, là tự tánh. Tự tánh có thể sanh, có thể hiện, “*diệc vô bất tướng*”, đó là sở sanh, sở hiện. Thật Tướng có thể hiện tướng, điều này rất khó hiểu. Thường là mỗi khi chúng tôi giảng đến chỗ này, tôi đều dùng máy truyền hình làm tỷ dụ. Thật Tướng là gì? Thật Tướng là màn hình, màn hình TV là thật, nó tồn tại. “*Vô bất tướng*” là gì? Vô bất tướng là những hình ảnh hiện ra nơi màn hình. Quý vị thấy chúng ta nhấn nút mở TV, hình ảnh bèn hiện ra, hiện trong màn hình. Nếu chúng ta hỏi: Màn hình là Thật Tướng, hình ảnh hiện ra là vọng tướng (tướng hư vọng), tách rời chân tướng và vọng tướng bằng cách nào? Quý vị có cách nào tách rời chúng hay chẳng? Những hình ảnh ấy rời khỏi màn hình sẽ chẳng thể hiện tướng, tuy chúng hiện trên màn hình, nhưng tuyệt đối chẳng phải là màn hình, chẳng có mảy may gì liên quan đến màn hình cả! Chân là chân, vọng là vọng. Làm thế nào để tiêu diệt vọng tướng? Nhấn nút tắt TV, lập tức chẳng còn nữa. Do vậy, trong chân tướng có thể hiện vô lượng vô biên sắc tướng. Có nhiều băng tần, quý vị tùy tiện nhấn một nút nào đó. Nếu quý vị chẳng nhấn nút, màn hình sẽ khôi phục hình trạng như cũ, đó gọi là “*vô tướng, vô bất tướng*”. Màn hình là vô tướng, [các hình ảnh] trong băng tần là vô bất tướng, đó là thứ chúng ta đối diện mỗi ngày. Do vậy, xem TV mà có thể khai ngộ, nếu quý vị có thể coi theo cách như vậy thì sẽ có thể khai ngộ, liễu giải điều gì? Chân và vọng chẳng hai, chân chẳng phải là vọng, vọng chẳng phải là chân, nhưng chân và vọng chẳng hai! Chân ở đâu? Chân ở trong vọng; vọng ở đâu? Vọng ở trong chân, tham ngộ điều này sẽ khai ngộ. Do vậy, đối với TV, nếu quý vị biết cách xem TV thì chẳng khác gì niệm kinh Hoa Nghiêm! Chẳng khác gì nhau! Quý vị chẳng biết xem, khi xem, sẽ hoàn toàn bị những động tác trong ấy mê hoặc, bèn hồ đồ. Nếu quý vị có thể nhìn ra chân và vọng chẳng hai trong TV, nhìn thấy “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, chẳng phải là quý vị đã đại triệt đại ngộ rồi ư? Đó là gì? TV và kinh Hoa Nghiêm chẳng khác nhau, mà cũng chẳng khác kinh Vô Lượng Thọ. Xem TV là học Phật, người biết coi sẽ là thành Phật, thành Bồ Tát. Kẻ chẳng biết coi sẽ là tạo nghiệp, trong tâm bị TV xoay chuyển, nó cười quý vị cũng cười, nó khóc quý vị cũng khóc. Học những thứ giết, trộm, dâm, dối trong ấy, sao không đọa địa ngục cho được? Vì vậy, kinh Phật ở nơi đâu? Không có gì chẳng phải là kinh Phật! Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm ở đâu? Vô Lượng Thọ ở đâu? Không có gì chẳng phải là Vô Lượng Thọ, không có gì chẳng phải là Đại Phương Quảng, chẳng phải là Phật Hoa Nghiêm. Vấn đề là quý vị có biết hay là không? Do vậy, kinh do đâu mà có? Kinh từ Thật Tướng xuất hiện, đức Phật giảng về Thật Tướng.

Tiếp đó là nói về vô tướng. “*Vô tướng giả, ly nhất thiết hư vọng chi tướng. Vô tướng tức ly tướng*” (vô tướng là lìa hết thảy các tướng hư vọng, vô tướng chính là ly tướng). Có tướng hay không? Có tướng. Vì sao gọi là vô tướng? Trong tâm không có tướng. Mắt chúng ta nhìn vào TV, TV có tướng hay không? Có tướng; nhưng trong tâm chúng ta hiểu rất rõ ràng, tướng ấy là huyễn tướng, chẳng thật, là giả. Đối với sắc tướng hiện trên màn hình, quý vị chẳng phân biệt, chẳng chấp trước. Quý vị chẳng chấp trước thì là tu A La Hán; chẳng phân biệt là tu Bồ Tát hạnh; không khởi tâm, không động niệm là tu Nhất Thừa

Phật pháp. Quý vị thật sự học hiểu, thì mỗi ngày xem TV sẽ tu hành ngay nơi đó, quý vị tu A La Hán, hay tu Bồ Tát, hay tu Phật. Chẳng biết tu thì sao? Chẳng biết tu sẽ tu nhân thiên, tu A Tu La, tu súc sanh, ngựa quý, địa ngục, đều là trong một niệm; thật đấy, chẳng giả đâu! Quý vị học tập những thứ giết, trộm, dâm, dối từ TV, đó là tam ác đạo, quý vị đang học tam ác đạo. Quý vị coi TV, đây là tốt, là thiện, tự nhủ: Ta phải học theo. Chẳng tốt thì ta phải sửa đổi, hồi lỗi, ta có [những điều xấu ấy] hay chẳng? Nếu có lúc ta phạm những lỗi ấy, ta chớ nên giống như họ, đó chính là [tu nghiệp] nhân thiên; thứ gì cũng chẳng chấp trước là A La Hán, thứ gì cũng chẳng phân biệt là Bồ Tát. Quý vị thấy đó, cùng xem TV như nhau, nhưng mỗi cá nhân thành tựu khác nhau. Có người coi TV bèn thành Phật, thành Bồ Tát, có người coi TV bèn đi vào địa ngục. Do vậy, tổ sư đại đức trong Tông Môn thường hỏi học trò một câu: “Người có hiểu không?” Câu này có ý nghĩa vô lượng sâu rộng, quý vị có hiểu ý nghĩa hay chẳng? Quý vị hiểu thì sẽ thành Phật, thành Bồ Tát; không hiểu thì sao? Không hiểu sẽ vào tam đồ! Do vậy, “lià hết thầy các tướng hư vọng” là bảo quý vị lià trong tâm, chẳng phải là bảo quý vị lià nơi sự. Sự chẳng có chướng ngại, Sự Sự vô ngại, trong tâm không có [chướng ngại]. Vĩnh viễn giữ gìn cái tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác, đây là đạo thành Phật. Vì sao không có Sự? Sự là giả, là hư vọng, quý vị chẳng cần lià nó; coi nó là có thật, quý vị đã bị lừa, sai mất rồi! Quý vị biết nó là hư vọng, chỉ cần quý vị chẳng chấp trước, chẳng phân biệt, không khởi tâm, không động niệm, chuyện gì cũng đều không có, đó là Như Lai ứng thế. Chư Phật Như Lai đến thế gian là đến như vậy, các Ngài ở cùng chúng ta, nhưng quả thật chẳng khởi tâm động niệm. Trên hình thức, các Ngài chẳng khác gì chúng ta, hòa quang đồng trần với chúng ta. Trên thực tế, các Ngài chẳng khởi tâm động niệm. Bồ Tát ở cùng chỗ với chúng ta, tuy có khởi tâm động niệm, nhưng chẳng phân biệt, chấp trước. Từ chỗ này, chúng ta hiểu cảnh giới của các Ngài cạn hay sâu khác nhau.

Câu kệ đó là: *“Hư Thật Tướng vô bất tướng, phi ngoan không dữ đoạn diệt, phi như quy mao thố giác, nhất thiết hư vô”* (lại nữa, Thật Tướng chẳng phải là không có tướng, chẳng phải như hư không trợ trợ và đoạn diệt, chẳng giống như lông rùa, sừng thỏ, hết thầy hư vô). Những điều này đều nhằm chúng ta giải thích vô tướng, vô tướng là gì? Vô tướng là lià hết thầy các tướng hư vọng. Vô tướng là ly tướng, phải nhớ điều này; chứ chẳng phải là lià khỏi tướng, chẳng có ý nghĩa ấy! Ngay nơi tướng mà lià tướng, tướng ở ngay trước mặt, biết nó là hư vọng, quý vị sẽ chẳng chấp trước, đó gọi là *“ly tướng”*, trọn chẳng phải là tiêu diệt tướng, [nếu hiểu “ly tướng” là tiêu diệt tướng] thì trật mất rồi! Do vậy, tiếp đó, cụ Hoàng giảng: Thật Tướng chẳng phải là không có tướng, chẳng phải là hư không trợ trợ, chẳng phải là đoạn diệt. Phật pháp nói *“vô bất tướng”*, nêu quý vị hiểu lầm [*“vô tướng”*] là Không, Không là gì? Thứ gì cũng đều chẳng có, [hiểu “vô tướng” là như vậy thì] sai mất rồi! Không có thứ gì, giống như chúng tôi vừa mới nêu tỷ dụ, màn hình TV trống không, thứ gì cũng đều chẳng có, nhưng sắc tướng trong mỗi băng tần là có. Chúng ta coi TV lập tức phải thấu hiểu Không và Có chẳng hai. Chân Không là gì? Chân Không: Biết tất cả sắc tướng là giả, tướng hiển hiện trên màn hình là giả, nhưng màn hình có ô nhiễm hay không? Chẳng có ô nhiễm, chẳng ô nhiễm mây may! Vì sao biết là không ô nhiễm? Tắt TV chẳng phải là không thấy nữa ư? Chẳng lưu lại dấu vết gì! Sau đấy mở lên, cũng hiểu rõ nó chẳng lưu lại dấu vết gì! Chẳng ô nhiễm mây may! Chân tánh chẳng bị ô nhiễm. Dùng màn hình để tượng trưng cho chân tánh của chúng ta, tự tánh của chúng ta chẳng ô nhiễm! Cái gì bị ô nhiễm? A Lại Da bị ô nhiễm, A Lại Da là hư vọng, ô nhiễm là

gì vậy? Trong phim ảnh biểu diễn có thiện, có ác, có nhân, có quả, đó là gì? Đó là hư vọng. Có tịnh, có uế, trong sự biểu diễn có các thứ đối lập, toàn là giả, toàn là chẳng thật. Những rắc rối của chúng ta trong hiện thời là do ngỡ những thứ hư giả được biểu diễn ấy toàn là thật, nên bị khổ chịu nạn ở trong ấy. Trong cảnh giới ấy, dấy lên thất tình, ngũ dục, mừng, giận, buồn, vui, yêu, ghét, ham muốn, toàn là giả, chẳng có gì là thật. Do vậy, nhà Phật nói Không, thì chẳng phải là thứ gì cũng đều chẳng có! Không ở nơi đâu? Không ở trong Có, Có tức là Không, Không tức là Có, giống như tình hình nơi TV mà chúng ta vừa nhắc đến, Có và Không chẳng hai.

Nói “*vạn pháp đều là không*” là nói tới những hình ảnh trong băng tần. Nói “*tự tánh chẳng Không, Thật Tướng chẳng không*” là nói về màn hình TV. Do vậy, vừa nhìn xem kinh giảng điều gì, chúng ta đều có thể lý giải, nói gộp lại sẽ là “*Không, Hữu bất nhị*”. Tâm Kinh nói rất hay: “*Sắc tức thị Không, Không tức thị Sắc, Sắc bất dị Không, Không bất dị Sắc*”, lấy Không đại diện cho tự tánh. Chúng ta dùng TV làm tỷ dụ, Không được tượng trưng bằng màn hình, Có được tượng trưng bằng các sắc tướng hiển lộ trong các băng tần. “*Sắc tức thị Không, Không tức thị Sắc, Sắc bất dị Không, Không bất dị Sắc. “Bất dị”*” là giống nhau. Sắc là Không, Không là Sắc. Chớ nên chấp trước Sắc, mà cũng đừng nên chấp trước Không. Hễ chấp trước là trật rồi, cũng chớ nên chấp trước nhị biên thì quý vị mới thật sự khế nhập cảnh giới, đó là chân tướng, tức là chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, quý vị thật sự khế nhập cảnh giới. Chẳng chấp trước bèn khế nhập. “Nhập” như vậy còn cạn, chẳng sâu, vì sao? Quý vị chẳng chấp trước, nhưng chắc là còn phân biệt! Nếu chẳng phân biệt, sẽ nhập càng sâu, đến mức chẳng khởi tâm, chẳng động niệm bèn khế nhập viên mãn. Viên mãn thì chính là Phật, thâm nhập là Bồ Tát, thiền nhập (nhập nông cạn) là A La Hán. Nói theo cách bây giờ, A La Hán, Bồ Tát, Phật là các danh xưng học vị trong Phật giáo, quý vị khế nhập Thật Tướng sâu hay cạn khác nhau, nhưng đều nhập cảnh giới. Phật giống như học vị Tiên Sĩ, đây học vị tối cao, Bồ Tát là học vị Thạc Sĩ, A La Hán là học vị Học Sĩ (Cử Nhân). Thật sự khế nhập thì gọi là học Phật; chưa khế nhập tức là ở ngoài Phật môn, dụng công cách nào, quý vị chẳng lấy được học vị. Giành được học vị mới được coi là đệ tử Phật thật sự, là học trò của Thích Ca Mâu Ni Phật. Đạt được học vị bằng cách nào? Buông xuống là được! Quý vị chịu buông xuống! Không buông xuống sẽ chẳng được! Vì sao buông xuống? Do là giả, chẳng thật. Nếu là thật sẽ chẳng cần phải buông xuống, giả mà!

Có phải buông thân thể xuống hay không? Phải buông xuống, giả đấy, vì sao? Thân có sanh, lão, bệnh, tử, chẳng thể tồn tại vĩnh hằng. Trong Phật pháp nói “chân, giả” thì định nghĩa và tiêu chuẩn là: Chân là vĩnh hằng bất biến, đó là Chân! Chỉ cần nó có thể biến thì cũng không phải là Chân. Vì vậy, động vật có sanh, lão, bệnh, tử, nên là giả, thực vật có sanh, trụ, di, diệt, nên cũng là giả, khoáng vật, thậm chí tinh cầu, có thành, trụ, hoại, không, nên cũng là giả. Vì thế, phàm những gì có hình tướng đều chẳng thật! Buổi tối, chúng ta nhìn lên bầu trời, thấy vô lượng tinh cầu, vô lượng tinh hệ, đều là thành, trụ, hoại, không, đều chẳng thật, không có gì là thật. Chúng giống như những tướng được hiển hiện trên màn hình, quý vị đừng nghĩ chúng là thật, toàn là giả. Những thứ ấy do đâu mà có? Trong giáo pháp Đại Thừa, đạo lý này được giảng rất sâu, chúng do ý niệm của chúng ta sanh ra. Tạo Hóa là gì? Tạo Hóa là ý niệm. Quý vị không khởi tâm, không động niệm thì trong vũ trụ không có vật chất, mà cũng không có tinh thần. Ý niệm vừa động, hiện tượng vật chất và

ting thần đều hiện ra. Thật vậy! Giống như màn hình TV, chúng ta chưa vặn lên, hay tắt máy đi, thứ gì cũng đều chẳng có; đó Thường Tịch Quang Tịnh Độ trong nhà Phật. Ý niệm vừa mới động, hình tướng bèn xuất hiện, đó là cõi Thật Báo. Nếu lại phân biệt thì là tứ thánh pháp giới; lại còn chấp trước, sẽ là lục đạo luân hồi. Nếu chúng ta hiểu rất rõ ràng, rất minh bạch những khái niệm ấy, sẽ sống rất khoái lạc trong thế gian này, trong Phật pháp nói là “*pháp hỷ sung mãn, thường sanh hoan hỷ tâm*”. Pháp hỷ ấy chẳng do bên ngoài kích thích, chẳng phải do quý vị gặp chuyện gì vui vẻ, phát tài, chẳng phải vậy, chẳng dính dáng đến những thứ ấy! Chẳng liên quan may mắn, mà từ tự tánh lưu lộ ra. Câu đầu tiên trong Luận Ngữ là: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ*” (học rồi tập luyện, chẳng vui lắm ư), sự hỷ duyệt ấy là pháp hỷ. Nói theo Phật pháp, quý vị học tập Phật pháp, đạt được thụ dụng, thật sự hoan hỷ, sự hỷ duyệt từ nội tâm lan tỏa ra ngoài, thật sự hoan hỷ, đó gọi là pháp hỷ. Pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Sự hoan hỷ ấy, chúng ta gọi là sự dưỡng sinh của con người, là nhân tố quan trọng nhất trong phép dưỡng sinh. Do vậy, cổ nhân đã nói: “*Nhân phùng hỷ sự, tinh thần sáng*” (con người gặp chuyện vui, tinh thần sáng khoái), suốt ngày từ sáng đến tối vui vẻ, làm sao thiếu tinh thần cho được! Làm sao người ấy chẳng khỏe mạnh? Quý vị khế nhập cảnh giới này sẽ quên mất tuổi tác, quên mất tuổi tác thì tuổi thanh xuân tồn tại mãi, tuy tuổi tác đã cao, nhưng chẳng già. Thật đấy, chẳng giả đâu!

Con người già đi như thế nào? Đến năm mươi, sáu mươi tuổi bèn già nua, [là vì] người ấy mỗi ngày nghĩ đến tuổi già. Vừa nghĩ, sẽ lập tức già đi. Đặc biệt rõ rệt nhất là gì? Về hưu. Trong quá khứ, nhiều đồng học, bạn bè của tôi, lúc đang làm việc, giữ chức vị, họ chẳng nghĩ họ già, làm việc vô cùng hăng hái, vừa về hưu, già rồi mới về hưu, về hưu bèn ngay lập tức nghĩ đến tuổi già. Hai năm chẳng gặp mặt, hình như họ đã già đi cả chục tuổi, có sao trở thành nông nổi ấy? Già rồi sẽ như thế nào? Họ nghĩ đến bệnh, chỗ này đau đốn, chỗ kia nhức nhối, thường vào bệnh viện. Bệnh một thời gian đã nghĩ tới cái chết, kết quả là chết thật, họ đều khuất bóng rồi! Rất nhiều đồng học, bằng hữu đều đã mất, có sao mất nhanh như vậy? Tư tưởng chẳng đúng, hiểu sai rồi! Những người bạn già này gặp tôi, [họ bảo] hình như tôi không già, vì sao không già? Chưa từng nghĩ đến già, mỗi ngày nghĩ tới kinh bồn, ta phải giải thích cho mọi người như thế nào? Giảng giải rõ ràng, minh bạch những thứ trong kinh bồn, chưa hề nghĩ đến già, tuổi tác mỗi năm một tăng, nhưng thật sự chẳng già! Bất luận tinh thần hay thể lực dường như đều giữ nguyên tình trạng cũ, năm hai mươi sáu tuổi học Phật, mỗi năm đều giữ nguyên tình trạng như thuở hai mươi sáu tuổi, mỗi cá nhân đều có thể làm được như vậy. Đây là Phật pháp ban cho chúng ta lợi ích chân thật. Ngày hôm nay thời gian đã hết rồi, chúng ta học tới chỗ này.